

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VUI ĐẾN TRƯỜNG
(Thời gian thực hiện 3 tuần: từ ngày 08/09/2025 – 26/09/2025)

TT	Mục tiêu	Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Đ/C
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	- Trẻ có khả năng thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Cơ tay và bả vai: + Đưa hai tay sang ngang hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Vận người sang 2 bên - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - Hô hấp: Hít vào thật sâu, thở ra từ từ - Cơ tay và bả vai: + 2 tay giơ lên cao, hạ xuống - Lưng, bụng, lườn: + Vận người sang 2 bên. - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên * HĐC: - Trò chơi: Gieo hạt, dấu tay, chim bay	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng trong vận động đi trong đường hẹp.	- Đi trong đường hẹp	* Hoạt động chơi - tập có chủ định. - VD: Đi trong đường hẹp. * HĐC: - TCVD: Nhặt bóng	
3	- Trẻ có thể phối hợp vận động tay- mắt: tung - bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m	- Tung bắt bóng cùng cô	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - VD: Tung bắt bóng cùng cô * HĐC: - TCVD: Đoàn tàu nhỏ xíu	
4	- Trẻ có thể phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò thẳng hướng và có vật trên lưng	* Hoạt động chơi - tập có chủ định - VD: Bò thẳng hướng và có vật trên lưng * HĐC: - TCVD: Bóng tròn to	
6	- Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	+ Xoay tròn, lăn dọc. + Hai tay vò xé giấy, lá khô, túi bóng... - Xâu vòng, xé giấy vụn, lấy cát đồ chơi.	* Hoạt động chơi. - Chơi với đất nặn, giấy, lá khô, túi bóng * Hoạt động với đồ vật: - Xâu vòng, xé giấy vụn	
7	Trẻ phối hợp			

	được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nặn, xâu vòng, xé			
b. Dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ có khả năng thích nghi với chế độ với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương như: Thịt lợn, thịt bò, cá, rau, canh... - Tập luyện nề nếp thói quen rửa tay trước khi ăn, ăn không khóc, không nói chuyện, tự xúc cơm, không làm rơi cơm trong ăn uống	* Hoạt động ăn, vệ sinh. - Vệ sinh rửa tay, rửa mặt - Trẻ ngồi vào bàn ăn - Tổ chức giờ ăn cho trẻ làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau của địa phương: cá, thịt gà, rau, canh....	
9	- Trẻ có thể ngủ 1 giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.	* Hoạt động ngủ: - Tổ chức giờ ngủ cho trẻ: Luyện cho trẻ thói quen ngủ 1 giấc trưa 140 - 150 phút.	
10	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi qui định	- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh	* Hoạt động vệ sinh cá nhân: - Đi đại tiểu tiện	
11	- Trẻ có thể làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn; + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn	* Hoạt động ăn, vệ sinh: - Tập xúc cơm. - Lau miệng, uống nước, xúc miệng bằng nước muối sau khi ăn xong. - TCTV: Rửa mặt, lau miệng.	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	- Trẻ có thể sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng, đồ chơi của lớp.	- Sờ nắn, nhìn... để nhận biết đặc điểm nổi bật tên gọi, màu sắc, hình dạng ... của đồ vật: Bàn, ghế, quả bóng. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù	* Hoạt động chơi tập có chủ định - Nhận biết: Đồ dùng đồ chơi của lớp + Nhận biết bóng, búp bê + Nhận biết bàn, ghế	

		xì.		
16	- Trẻ có thể chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân bạn trai: Bóng, ô tô..., bạn gái; búp bê, nấu ăn..		
17	- Trẻ có thể nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên và công việc của những người gần gũi - Tên của cô giáo, các bạn, nhóm/ lớp; cô cấp dưỡng, cô y sỹ	* Hoạt động chơi - tập - Nhận biết trò chuyện về ngày hội đến trường. - Nhận biết tên cô, tên bạn trong lớp - Nhận biết cô y sỹ, cô cấp dưỡng. * Hoạt động chơi - Xem video về công việc của cô giáo, các cô bác trong trường mầm non	
19	- Trẻ có thể nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ vật, đồ chơi quen thuộc.	- Tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ vật, đồ chơi quen thuộc.	* Chơi, tập ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn - Góc vận động: Chơi với ô tô... - Góc HĐVĐV: Xếp hình một số đồ chơi... - Góc nghệ thuật: Xem tranh ảnh về trường lớp mầm non	
20	Chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu vàng theo yêu cầu.	- Nói tên, lấy đồ chơi màu vàng: Xâu vòng màu vàng	* Hoạt động chơi - tập + Xâu vòng (màu vàng) + TCTV: Màu vàng	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
22	- Trẻ có thể thực hiện được nhiệm vụ gồm 1-2 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay?...”	- Nghe và thực hiện yêu cầu bằng lời nói. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các khu vực chơi + Chơi theo ý thích - TCM: Tập tầm vông, đuổi bắt, dung dăng dung dẻ	

26	- Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố.	* Chơi – tập có chủ định - Thơ: Em đi nhà trẻ, bạn mới, đi học ngoan - Đồng dao: Về nhà	
28	- Trẻ có khả năng sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: + Chào hỏi, trò chuyện.	- Sử dụng sử dụng lời nói với các mục đích trong giao tiếp. + Chào hỏi, trò chuyện với cô, với bạn, với người thân.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Trò chuyện giờ đón, trả trẻ, chào cô, chào các bạn, chào bố, mẹ, ông, bà	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
36	Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ.	- Thực hiện một số hành vi giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”. - Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn)	* Hoạt động giao lưu cảm xúc - Trò chuyện giờ đón trả trẻ, trẻ chào cô giáo, các bạn, bố mẹ, ông bà... * Giờ ăn. - Dạy trẻ nói lời cảm ơn khi cô đưa cho bát cơm.	
37	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Thể hiện một số hành vi qua việc chơi thao tác vai (bế em, cho em ăn...)	* Hoạt động chơi: Chơi ở các khu vực chơi - Góc thao tác vai: bế em, ru em ngủ, cho em ăn. - Góc HĐVĐV: lồng hộp, xâu vòng, xếp hình. - Góc vận động: Chơi với bóng, vòng, kéo ô tô - TCTV: bế em, ru em, cho em ăn, cho em ngủ	
40	Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát / bản nhạc quen thuộc.	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; - Thích nghe hát - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định - Hát: Lời chào buổi sáng; Em búp bê - VDTN: Cô và mẹ - Nghe hát: Chim mẹ, chim con * Hoạt động ngủ: - Nghe nhạc hát ru.	
41	Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh	- Xé giấy vụn - Xếp hình từ các khối gỗ.	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: HĐVĐV - Xé giấy vụn	

	(cầm bút di màu, vẽ nguyệt ch ngoạc).		- Xếp đường đi	
--	---	--	----------------	--

Tổng số mục tiêu thực hiện trong chủ đề: Bé vui đến trường: 22 mục tiêu

Thanh Yên, ngày 28 tháng 08 năm 2025

BAN GIÁM HIỆU

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Vân

Vì Thị Lan

Vì Thị Thanh